

Số: 184/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 02 tháng 10 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 311/2019/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Mai Ph, sinh năm 1971**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56 phố T, phường T, quận X, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: P1404, căn hộ số C4, tầng 14, chung cư S, đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

- **Bi đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1958**

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56 phố T, phường T, quận X, thành phố Hà Nội.

Hiện cư trú tại: P1404, căn hộ số C4, tầng 14, chung cư S, đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Phạm Thị Mai Ph và anh Nguyễn Quang H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Mai Ph và anh Nguyễn Quang H chung sống với nhau từ tháng 5 năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận X, thành phố Hà Nội vào ngày 28 tháng 5

năm 2005 . Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại 134T1, ngõ 110 đường H, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Đến khoảng năm 2016 thì về sống tại P1404, căn hộ số C4, tầng 14, chung cư S, đường T, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng có thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, đến khoảng tháng 5 năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị Ph và anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

-Về con chung: Chị Ph, anh H xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Lâm Kh (nam), sinh ngày 03/12/2005. Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của chị Ph, anh H về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cho chị Ph là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Lâm Kh và anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị Ph theo phương thức cấp dưỡng một lần cho đến khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác thay thế với số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị Ph, anh H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Chị Ph, anh H xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ph tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay anh H 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Ph đã nộp đủ án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007676 ngày 15/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường T, quận X, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thủy